

Số: 20/2025/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 25 tháng 08 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 08 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/ DS- ST ngày 20 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NN.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Nay thuộc: Số 02 Láng Hạ, phường G, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T, Giám đốc Ngân hàng NN - Chi nhánh B.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Khắc T - Phó Giám đốc phụ trách phòng giao dịch T

Bị đơn: Bà Nguyễn Th V; Sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Minh Hưng, xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Văn N; sinh năm 1976

2/Bà Nguyễn Thị H Đ; sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Minh Tâm, xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Bị đơn bà Nguyễn Th V đồng ý trả nguyên đơn Ngân hàng NN số tiền nợ gốc nợ gốc 1.200.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 65.030.137đ và tiền lãi quá hạn 12.401.906đ tính đến ngày 06/11/2024. Tổng cộng số tiền 1.256.030.137đ, và kể từ ngày 07/11/2024 bị đơn tiếp tục trả lãi phát sinh, mức lãi theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả nợ xong. Trả nợ hàng tháng, tháng đầu tiên (từ ngày 16/08/2025 đến 16/09/2025) trả số tiền 25.000.000đ,

từ tháng tiếp theo trở đi (16/9/2025 trở đi) mỗi tháng trả số tiền 50.000.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền còn lại.

Nếu bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ và số tiền phải trả hàng tháng thì nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn lại mà bị đơn chưa trả và nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 54, tờ bản đồ 4, tại thôn 4, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (cũ), chủ sử dụng ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị H Đ, do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước ký ngày 10/08/2022, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 05416, diện tích đất 290.3m². Tài sản trên đất căn nhà xây cấp 3 (một trệt, một lầu), ngang 5m dài 15m.

Nguyên đơn đồng ý với ý kiến của bị đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng ý với ý kiến của bị đơn và nguyên đơn.

2/ Về án phí: Số tiền án phí là 24.975.452đ bị đơn bà Nguyễn Th V nhận nộp.

Số tiền xem xét thẩm định tài 3.000.000đ, bị đơn hoàn trả nguyên đơn Ngân hàng NN.

Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng NN số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.975.452đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009675 ngày 19/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (cũ).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN VĂN XUYẾN